

Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 02 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 43/2020/TLST - HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi T H - Sinh năm: 1992.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh L.

Nơi công tác: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh L..

Bị đơn: Anh Lâm Ng Q; sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh L.

Nơi công tác: Thôn T, xã S, huyện P, tỉnh L..

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 24, Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn chị Bùi T H và bị đơn anh Lâm Ng Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Bùi T H và bị đơn anh Lâm Ng Q thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai đương sự thống nhất có 01 con chung cháu tên là Lâm M T sinh ngày 29/12/2015. Sau ly hôn nguyên đơn chị H và bị đơn anh Q đã thỏa thuận thống nhất sẽ giao cháu Lâm M T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu T cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Các bên phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lâm Ng Q sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cho chị Bùi T H là 2.000.000 đồng/tháng. Tiền cấp dưỡng sẽ được chuyển khoản cho chị H vào mùng 10 hàng tháng kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

2.3. Về tài sản chung: Nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn xác nhận không có.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn và bị đơn mỗi người phải chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn, ngoài ra bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) do bị đơn phải nộp. Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ án phí của vụ án, cả phần án phí cấp dưỡng nuôi con sẽ do nguyên đơn chịu thay cho cả phần án phí của bị đơn. Vậy nguyên đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm và án phí cấp dưỡng đối với vụ án thuận tình ly hôn là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2010/0004514, ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Triệu Trung Tá**